

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2021/DS-PT

Ngày: 03/12/2021.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hậu Mộng Thúy – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2021/TLPT-DS ngày 10/6/2021 về việc tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/DS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2021/QĐ-PT ngày 28/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Hồ Văn L, sinh năm 1966; (có mặt)

Hồ Văn M, sinh năm 1989; (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Lê Thị T (chết ngày 23/4/2021);

Hồ Văn L, sinh năm 1966; (có mặt)

Hồ Văn M, sinh năm 1989; (có mặt)

Hồ Văn S, sinh năm 1987; (có văn bản xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thị K, sinh năm 1940; (có văn bản xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Hồ Thị L, sinh năm 1991; (có văn bản xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắc Lắc.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Hồ Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N có tham gia 01 dây hụi của gia đình bà Lê Thị T làm chủ hụi, cụ thể như sau: Hụi 1.000.000đồng/phần, khai vào ngày 15/6/2018 (âm lịch), hụi một tháng khai một lần, gồm 28 phần, bà N tham gia 02 phần, đóng 26 lần hụi sống thì phía gia đình bà T ngưng không khai hụi nữa. Trong dây hụi này bà T có tham gia 01 phần, lấy tên là B. Thỏa thuận hụi viên hốt, chủ hụi gom giao, hưởng huê hồng mỗi lần giao là 400.000đồng. Như vậy dây hụi này bà T còn nợ tôi 52.000.000đồng. Đồng ý trừ cho bà T 800.000đồng, còn lại 51.200.000đồng.

Bà N yêu cầu bà Lê Thị T, ông Hồ Văn L, anh Hồ Văn M liên đới trả cho bà N số tiền 51.200.000 đồng.

Bị đơn: Bà Lê Thị T trình bày: Bà T thừa nhận có tổ chức chơi hụi do bà T làm chủ, bà N có tham gia hụi như bà N trình bày là đúng và bà T còn nợ bà Nguyễn Thị N số tiền 51.200.000 đồng. Bà T đồng ý trả cho bà N số tiền nêu trên nhưng xin trả dần.

Ông Hồ Văn L trình bày: Việc vay nợ và chơi hụi do bà T tự thực hiện, ông L không biết, không liên quan, nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà N.

Anh Hồ Văn M trình bày: Việc vay nợ và chơi hụi do bà T tự thực hiện, anh Mánh không biết, không liên quan, nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà N.

Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/DSST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã quyết định: Áp dụng Điều 471, khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Lê Thị T và ông Hồ Văn L phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ hụi 51.200.000đồng (năm mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả làm 02 lần trong hạn như sau: Ngày 14/5/2021 trả 25.600.000đồng và ngày 14/7/2021 trả 25.600.000đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lê Thị T và ông Hồ Văn L chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị T và ông Hồ Văn L phải chịu 2.560.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp 1.400.000 đồng theo biên lai thu số 20907 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2021, bị đơn Hồ Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, ông L không đồng ý liên đới cùng bà T trả số tiền nợ hụi như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn Hồ Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Nguyên đơn Nguyễn Thị N đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án: Do phát sinh tình tiết mới là trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bà Lê Thị T chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà T tuy có văn bản xin vắng mặt nhưng không thể hiện ý chí và Tòa án không đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trách nhiệm liên đới của anh Hồ Văn M nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp; Thời hạn kháng cáo; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 11/5/2021 và biên lai nộp tạm ứng án phí phúc thẩm của bị đơn Hồ Văn L thì bị đơn Hồ Văn L kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của bà Lê Thị T gồm: Anh Hồ Văn S, bà Nguyễn Thị K, chị Hồ Thị L theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự nhưng anh Hồ Văn S, bà Nguyễn Thị K, chị Hồ Thị L có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 294, 296 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh S, bà K, chị L.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hồ Văn L về việc ông L không đồng ý liên đới cùng bà T trả số tiền nợ hụi như bản án sơ thẩm đã tuyên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời thừa nhận của bà Lê Thị T thì bà N có tham gia góp hụi do bà T làm chủ thảo, hụi đã kết thúc bà T còn nợ bà N số tiền 51.200.000 đồng, đến hiện tại bà T chưa trả số tiền trên;

Căn cứ vào nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về nghĩa vụ liên đới của ông Hồ Văn L có nghĩa vụ liên đới cùng bà Lê Thị T trả số tiền trên là có căn cứ;

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hồ Văn L không đưa ra được căn cứ chứng minh nào khác ngoài những chứng cứ đã thu thập tại Tòa án cấp sơ thẩm;

Trong quá trình giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm thì bà T chết nên người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà T gồm có: Hồ Văn L, Hồ Văn M, Hồ Văn S, Hồ Thị L, Nguyễn Thị K và các đương sự này chỉ chịu trách nhiệm liên đới với ông Hồ Văn L trả số tiền trên cho bà N trong phần di sản của bà T để lại;

Tòa án cấp sơ thẩm chưa đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trách nhiệm liên đới của anh Hồ Văn M là chưa chính xác nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

Vì thế, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn L cho nên sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 468, Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn L.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/DS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông Hồ Văn L và anh Hồ Văn M, anh Hồ Văn S, chị Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ hui 51.200.000 đồng (năm mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng). Anh Hồ Văn M, anh Hồ Văn S, chị Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị K chỉ chịu trách nhiệm liên đới với ông Hồ Văn L trả số tiền trên cho bà N trong phần di sản của bà T để lại.

Thực hiện nghĩa vụ trả làm 02 lần trong hạn như sau: Ngày 14/5/2021 trả 25.600.000 đồng và ngày 14/7/2021 trả 25.600.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Hồ Văn L, người kế thừa quyền và nghĩa vụ bà T gồm: Anh Hồ Văn M, anh Hồ Văn S, chị Hồ Thị L, bà Nguyễn

Thị K chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn L; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ bà T gồm: Anh Hồ Văn M, anh Hồ Văn S, chị Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị K phải chịu 2.560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp 1.400.000 đồng theo biên lai thu số 20907 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc anh Hồ Văn M có nghĩa vụ liên đới cùng ông Hồ Văn L, bà Lê Thị T trả số tiền hụi cho bà Nguyễn Thị N;

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên hoàn lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 21019 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Trương Vĩnh Hữu